

*Châu Thành, ngày 26 tháng 09 năm 2024*

Số: **17/2024/QĐCNHGT-DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Phạm Thị T và bà Ngô Thanh T1, ông Trần Văn B;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi đề ngày 05 tháng 08 năm 2024 của bà Phạm Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 09 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*1. Người khởi kiện:* bà Phạm Thị T, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của bà T: bà Nguyễn Thị Duy T2, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*2. Người bị kiện:* bà Ngô Thanh T1, sinh năm 1963 và ông Trần Văn B, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của bà T1 và ông B:

Bà Huỳnh Thị Phương L, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 09 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 09 năm 2024, cụ thể như sau:

- Bà Ngô Thanh T1 và ông Trần Văn B chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị T số tiền nợ hụi là 29.400.000 (hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn) đồng. Ghi nhận bà Phạm Thị T không yêu cầu trả lãi đối với số tiền trên.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu HS + VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ánh**